

Bản án số: 40 /2017/HSST

Ngày 17/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hằng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Vũ Thị Thu.

2. Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên toà:*** Bà Quách Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Ngụy Văn T, sinh năm 1986; Sinh, trú quán: Xóm 15, xã Giao T, huyện G, tỉnh N; Nguyên nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa lớp 9/12; con ông Ngụy Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/06/2010 chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, ngày 18/6/2015 mới thi hành 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và ngày 14/9/2015 được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định số 19/2015/MGTHA của Tòa án nhân dân huyện G.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

(Có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải P, huyện H, tỉnh N **(Vắng mặt)**.

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Đinh Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Hải P, huyện H, tỉnh N **(có mặt)**.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 15, xã Giao T, huyện G, tỉnh N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2017 tại khu vực nhà nghỉ Phúc Hải Tộc xóm 1, xã Hải P, huyện H, Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Ngụy Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn P. T giữ trên tay của Phú 3 gói giấy báo nhỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), Phú khai nhận là heroin vừa mua của T với giá 300.000đ; T giữ trên tay T số tiền 300.000đ, T khai nhận là tiền vừa bán heroin cho Phú; T giữ tại mặt đường cạnh chân T 5 gói giấy báo nhỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); T giữ trong túi quần trước bên phải của T 01 gói giấy báo nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M3), 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen đã cũ, 1 xe máy nhãn hiệu Woanta BKS 18P6-3058, T khai nhận 6 gói giấy báo nhỏ đều là heroin T cất giấu trong người với mục đích sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, T khai nhận khoảng 08 giờ ngày 05/6/2017, Ngụy Văn T đến chợ Giao Tiến, huyện G mua 2 gói Heroin của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 600.000đ. Sau đó, T lấy ra một ít để sử dụng, còn lại T chia thành 9 gói nhỏ rồi đi về nhà. Trên đường về, T gặp, quen với Nguyễn Văn P, cho P số điện thoại của mình và nói với Phú nếu cần mua heroin thì cứ gọi điện T sẽ bán ma túy cho. Khoảng 11 giờ P gọi điện hỏi T và hẹn đến khu vực nhà nghỉ Phúc Hải để mua bán ma túy, khi cả hai đang thực hiện hành vi trên thì bị Tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 479/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định pháp y đều là chất ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,034gam; Tổng khối lượng mẫu M2: 0,083gam và khối lượng mẫu M3: 0,045gam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh P khai nhận anh và bị cáo T mới quen biết nhau vào sáng ngày 05/6/2017, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi cả hai đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 03 gói heroin với giá 300.000đ tại khu vực nhà nghỉ Phúc Hải Tộc xóm 1, xã Hải Phúc thì bị lực lượng công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Người làm chứng anh Đinh Văn H; chị Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Hạnh có lời khai tại Cơ quan Công an huyện H: anh được chứng kiến việc lực lượng công an bắt giữ T và Phú đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy,

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Chị Phạm Thị H là vợ bị cáo khẳng định chị không biết việc bị cáo T nghiện ma túy cũng như bán ma túy, chiếc xe máy Woanta vỏ màu đỏ BKS 18P6-3058 là xe máy của chị Hoa mua trả góp, trưa ngày 05/6/2017, bị cáo T lấy xe đi nhưng không nói cho chị Hoa biết bị cáo T dùng xe đi đâu và làm gì.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Ngụy Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngụy Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Ngụy Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội thành hình phạt chung của hai tội từ 39 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, tại khu vực xóm 1, xã Hải P, huyện H, tỉnh N, tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang bán trái phép cho Nguyễn Văn P 03 gói Heroin có tổng khối lượng 0,034 gam lấy số tiền 300.000đ. Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép 06 gói Heroin có tổng khối lượng 0,128 gam để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 giữa Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi Tàng trữ và hành vi mua bán chất trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu ngày 11/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/06/2010 chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S; sinh năm 1947 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, xét bị cáo là người không có nghề nghiệp T nhập ổn

định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

Xét thấy tại thời điểm xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được công bố (ngày 09/12/2015). Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Tộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c. Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm” và đã được hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.6 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp.

Như vậy khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện hành. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm hai tội là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán heroin cho T tại chợ xã Giao Tiên, huyện G, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Nguyễn Văn P mua 3 gói Heroin khối lượng 0,034 gam của T để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hải Hậu xử lý hành chính đối với P là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xét thấy toàn bộ số Hêrôin có trong phong bì thư niêm phong được hoàn trả sau giám định số 479/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật Nhà nước cấm lưu hành xét cần tịch T tiêu hủy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện H đã T giữ của bị cáo T số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo T Thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn P và chiếc điện thoại di động Xphone vỏ màu xanh đen đã cũ là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố Tụng Hình sự xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại của P sử dụng liên lạc để mua Heroin, trên đường đến điểm hẹn, P đã làm rơi mất nên không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Woanta BKS 18P6- 3058 là tài sản của chị Phạm Thị H – vợ bị cáo T, chị H mua chiếc xe máy trên của anh Vương Văn K, ở xã Hải Đ, huyện H nhưng không có giấy tờ mua bán, hiện anh K đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được chiếc xe trên, Cơ quan công an huyện H đã tách tài liệu về chiếc xe để xác minh xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch T tiêu hủy: Toàn bộ số hêrôin có trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 479/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Nam Định.

- Tịch T sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 03/8/2017 và Biên lai T tiền số AA/2012/07376 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3.Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện 2 bản;
- Công an huyện H: 1 bản;
- THAHS: 3 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã G :1 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 2 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng